

NHẬN DIỆN TÍNH BẢN ĐỊA CỦA NHÀ THỜ CÔNG GIÁO KIẾN TRÚC GỖ TẠI VIỆT NAM

Vũ Thị Ngọc Anh^{a,*}

^a*Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội,
55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 30/8/2022, Sửa xong 06/10/2022, Chấp nhận đăng 18/10/2022

Tóm tắt

Công giáo từ khi truyền vào Việt Nam khoảng giữa thế kỷ 16, đã để lại một khối tài sản kiến trúc lớn với rất nhiều nhà thờ Công giáo ở Việt Nam. Trong các loại hình kiến trúc nhà thờ Công giáo, loại hình kiến trúc nhà thờ gỗ đã tạo nên đặc trưng riêng cho kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam. Kiến trúc gỗ truyền thống Việt Nam đã được sử dụng vào kiến trúc nhà thờ một cách linh hoạt, tìm được sự thích ứng hay cộng sinh trong kiến trúc nhà thờ ngàn năm của phương Tây. Đây là một sự biến đổi linh hoạt, sự sáng tạo hết sức thú vị. Đó là một sự bản địa hoá kiến trúc, với những yếu tố văn hoá, khí hậu, kiến trúc, kỹ thuật, vật liệu xây dựng Việt Nam. Nội dung bài báo muốn nghiên cứu về loại hình kiến trúc nhà thờ Công giáo bằng gỗ trong đó chỉ ra các giải pháp trong kiến trúc rất phù hợp với điều kiện Việt Nam. Với mục tiêu: nhận diện đúng đắn giá trị tính bản địa của Kiến trúc nhà thờ Công giáo bằng gỗ tại Việt Nam để khẳng định mối quan hệ không thể tách rời giữa kiến trúc với nơi chốn. Làm cơ sở cho công việc sáng tác thiết kế nhà thờ Công giáo hiện nay và đóng góp vào kiến thức lịch sử kiến trúc Việt Nam. Bên cạnh đó, kiến trúc nhà thờ Công giáo bằng gỗ tại Việt Nam là 1 nhân tố cấu thành di sản kiến trúc Việt Nam, nên nhận diện được giá trị, đặc điểm của nó để phục vụ cho công tác bảo tồn là rất cần thiết.

Từ khoá: kiến trúc nhà thờ Công giáo; nhà thờ kiến trúc gỗ; các giải pháp kiến trúc; khí hậu; văn hóa.

IDENTIFICATION OF THE VERNACULAR OF TIMBER FRAMEWORK CATHOLIC CHURCH IN VIETNAM

Abstract

Catholicism since its transmission into Vietnam around the middle of the 16th century, has left a large architectural property with many catholic churches in Vietnam. Among the architectural types of catholic churches, the timber framework church architecture has created a unique feature for the architecture of Vietnamese catholic churches. Traditional Vietnamese timber framework architecture has been used in church architecture flexibly, finding an adaptation or symbiosis in the millennial church architecture of the West. This is a flexible transformation, a very interesting creation. It is an architectural localization, with elements of Vietnamese culture, climate, architecture, engineering, and construction materials. The content of the article wants to study about the type of wooden Catholic church architecture, which shows the solutions in architecture that are very suitable for Vietnamese conditions. With the goal: to properly identify the indigenous value of wooden Catholic church architecture in Vietnam to affirm the inseparable relationship between architecture and place. As a basis for the work of composing and designing the current Catholic church and contributing to the knowledge of Vietnamese architectural history. In addition, the wooden Catholic church architecture in Vietnam is an element constituting the architectural heritage of Vietnam, so recognizing its values and characteristics to serve the conservation work is very necessary.

Keywords: catholic church architecture; timber framework church; architectural solutions; climate; culture.

[https://doi.org/10.31814/stce.huce\(nuce\)2022-16\(4V\)-07](https://doi.org/10.31814/stce.huce(nuce)2022-16(4V)-07) © 2022 Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (ĐHXDHN)

*Tác giả đại diện. Địa chỉ e-mail: anhvtn@huce.edu.vn (Anh, V. T. N.)

1. Giới thiệu

Kiến trúc nhà thờ Công giáo bằng gỗ đã xuất hiện từ những ngày đầu khi Công giáo được truyền vào Việt Nam. Trong thời kỳ sơ khai của Công giáo tại Việt Nam thì việc ứng dụng những kiến trúc địa phương, nhân công, kỹ thuật và vật liệu địa phương để xây dựng nhà thờ là một sự lựa chọn hết sức thông minh. Từ đó cho đến nay đã có rất nhiều nhà thờ bằng gỗ được xây dựng với nhiều phong cách khác nhau ở nhiều vùng miền khác nhau của Việt Nam. Những công trình này được kết bởi sự sáng tạo của biết bao khối óc kiến trúc sư, nghệ nhân và sự khéo léo của biết bao bàn tay những người thợ tài hoa hữu danh và vô danh với hàng nghìn chi tiết trang trí tinh xảo, công phu. Các công trình tôn giáo này sự biểu đạt cho tâm lòng mộ đạo và sự sùng tín của tín đồ, sự diễn giải cho tinh thần triết học và đặc trưng văn hoá xã hội của cộng đồng. Kiến trúc nhà thờ Công giáo bằng gỗ tại Việt Nam có rất nhiều công trình rất đặc sắc, với nhiều phong cách khác nhau, mang đặc trưng riêng ở Việt Nam, nhận diện đúng đắn giá trị tính bản địa của kiến trúc nhà thờ gỗ Việt Nam là một việc rất cần thiết.

Hiện nay ở trong nước và trên thế giới đã có một số nghiên cứu về nhà thờ Công giáo Việt Nam trong đó có cả nhà thờ gỗ như một số tác giả sau. Nghiên cứu của Tomoharu KATANO and Yukimasa YAMAD [1], trong đó khảo sát 1224 nhà thờ thuộc 3 giáo phận Bùi Chu, Thái Bình, Phát Diệm trong đó có 298 nhà thờ có bộ khung kết cấu gỗ. Nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu các bộ phận kết cấu gỗ và phân loại các kiểu bộ vì kết cấu gỗ dựa trên các kiểu liên kết các thành phần của bộ khung kết cấu gỗ.

Viện bảo tồn di tích đã những nghiên cứu và vẽ ghi các nhà thờ khu vực Bùi Chu, Thái Bình, Phát Diệm [2]. Trong đó giới thiệu 15 nhà thờ có bộ khung kết cấu gỗ. Trong các bài viết đã nói về quá trình hình thành nhà thờ, niên đại xây dựng, các hình vẽ, gọi tên các loại bộ khung kết cấu gỗ, trang trí trong nhà thờ, những nhận xét cơ bản về các nhà thờ gỗ. Đây là một tư liệu quý về các nhà thờ gỗ. Theo nghiên cứu của Viện kiến trúc quốc gia [3] gồm nội dung chính sau: Tổng quan nhà thờ công giáo Việt Nam, kiến trúc nhà thờ công giáo Bắc bộ, đánh giá giá trị và định hướng khai thác phát huy các giá trị. Còn tác giả Nguyễn Hồng Dương [4] thể hiện nghiên cứu tổng quát về nhà thờ Việt Nam, từ lịch sử hình thành, chức năng và các nghi lễ tổ chức trong nhà thờ. Những nhà thờ tiêu biểu của 3 miền được giới thiệu trong tác phẩm. Trong đó có nói đến nhà thờ Phát Diệm, tác giả đã có những nhận xét rất sâu sắc về cách bố cục, quy hoạch, kiến trúc mang đặc điểm của kiến trúc truyền thống Việt Nam. Nhưng tác giả chỉ nói về công trình Phát Diệm mà không nghiên cứu về các nhà thờ gỗ khác. Nhóm tác giả Nguyễn Nghị [5] nghiên cứu, khảo sát và chụp ảnh hơn 200 nhà thờ từ Bắc và Nam. Nghiên cứu tổng quát các loại phong cách kiến trúc nhà thờ từ Romanesque, Gothic ... các nhà thờ trong cuốn sách này đều có dấu ấn của kiến trúc, văn hóa Việt Nam mà những người chủ trì xây dựng đã khéo léo đưa vào. Tác giả Trần Quốc Bảo [6] có những phân tích, nhận xét về giá trị của những nhà thờ Công giáo thời kỳ đầu ở vùng Đồng Bằng Bắc Bộ, nghiên cứu chỉ rõ các phong cách nhà thờ và các giá trị kiến trúc trúc cần bảo tồn của những nhà thờ này như đều đạt tỷ lệ hài hòa và tương quan thích hợp giữa các thành phần kiến trúc nội và ngoại thất, khai thác các yếu tố kiến trúc truyền thống, kết hợp nhuần nhuyễn các thành phần kiến trúc Á – Âu, tạo ra ấn tượng đẹp về nhà thờ Thiên chúa giáo mang tính độc đáo của khu vực. Tác giả Nguyễn Tất Thắng [7] cũng nói về những giá trị cần phát huy của các nhà thờ công giáo.

Qua các nghiên cứu kể trên, chúng ta thấy rằng đề tài về nhà thờ nói chung và nhà thờ gỗ nói riêng rất được quan tâm. Mỗi nghiên cứu nói về một khía cạnh hoặc chuyên sâu về một vấn đề như tên gọi bộ khung kết cấu gỗ của hai tác giả người Nhật hay nguồn tư liệu bản vẽ rất chi tiết cũng như đánh giá tổng quan trong các nghiên cứu của Viện bảo tồn.

Đề tài Nhận diện tính bản địa của nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ tại Việt Nam của tác giả muốn nghiên cứu chi tiết và sâu hơn, toàn diện hơn chỉ ra các biện pháp cụ thể về quy hoạch, kiến trúc mà

các nhà thờ gỗ Công giáo đã sử dụng tạo nên đặc trưng rất riêng phù hợp với khí hậu, điều kiện xã hội Việt Nam. Không chỉ dừng ở phạm vi một số giáo phận miền Bắc, mà còn ở các giáo phận các miền để thấy rằng khi vào Việt Nam kiến trúc nhà thờ đều có những sáng tạo mang dấu ấn vùng miền, địa phương tạo nên đặc trưng riêng cho nhà thờ Công giáo Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu của đề tài là những nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ tại Việt Nam và được xây dựng trong thời kỳ phát triển của đạo Thiên Chúa tại Việt Nam khoảng thời gian từ 1802 đến 1960. Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phương pháp khảo sát, đi thực tế, chụp ảnh; phương pháp sưu tầm, tập hợp tài liệu; phương pháp tổng hợp, phân tích, đánh giá và so sánh.

2. Quá trình phát triển nhà thờ Công Giáo tại Việt Nam

2.1. Lược sử quá trình phát triển nhà thờ Công giáo tại Việt Nam

Vào khoảng giữa thế kỷ 16 (1533) Công giáo được truyền vào Việt Nam, địa điểm đầu tiên được ghi nhận là xã Ninh Cường, Quần Anh và Trà Lũ tỉnh Nam Định. Trải qua các thời kỳ sau: Thời kỳ sơ khai (1533-1659), thời kỳ hình thành (1659-1802), thời kỳ phát triển (1802-1960), thời kỳ trưởng thành (1960-nay) [2]. Hiện nay đã có tới 27 giáo phận và 3050 giáo xứ, 6.868.218 giáo dân. Song hành với quá trình phát triển Công giáo thì nhà thờ Công giáo tại Việt Nam cũng được xây dựng nhiều, đến năm 1933, đã có 5098 nhà thờ [4].

Bảng 1. Phân cấp Công giáo và nhà thờ Công Giáo

Các cấp	Công trình	Quản lý
1. Giáo tỉnh	Nhà thờ Tổng tòa và Tòa Tổng Giám Mục.	Tổng giám mục (Archbishop).
2. Giáo phận	Nhà thờ Chính Tòa (cathedral) và Tòa giám mục. Trong nhà thờ có Ngai Giám mục đặt ở bên cạnh hoặc sau bàn thờ Thánh.	Giám mục (Bishop).
3. Giáo hạt	Không có nhà thờ cấp giáo hạt.	
4. Giáo xứ	Nhà thờ Giáo xứ và các công trình phụ như nhà Mục vụ, nơi ở của Linh mục. Trong nhà thờ có ghế cho linh mục.	Linh mục (Priest).
5. Giáo họ	Nhà thờ giáo họ.	Không có linh mục.

Cơ cấu tổ chức giáo hội và nhà thờ Công giáo tại Việt Nam (Bảng 1).

- Đơn vị nhỏ nhất là giáo họ: một khu vực có cộng đồng giáo dân nhỏ nhất là giáo họ, hay họ đạo, có một nhà thờ giáo họ; nhà thờ giáo họ không có linh mục và không có các công trình phụ trợ.

- Một số họ đạo tạo thành một giáo xứ hay xứ đạo, có một nhà thờ giáo xứ. Cai quản nhà thờ giáo xứ là Linh mục (Priest). Khi thiếu thì một Linh mục quản nhiều nhà thờ giáo xứ, khi cần thì còn có Linh mục phó. Nhà thờ xứ sẽ có các công trình phụ như nhà Mục vụ, nơi ở của Linh mục.

- Một số giáo xứ tập hợp lại thành giáo hạt, nhưng không đặt ra nhà thờ cấp giáo hạt.

- Một số giáo hạt tập hợp thành Giáo phận, sẽ có một Nhà thờ Chính tòa (cathedral) là nhà thờ chủ của các nhà thờ giáo xứ trong giáo phận, đứng đầu là một Giám mục (Bishop) và có một Tòa giám mục. Nhà thờ Chính Tòa là một nhà thờ quan trọng nhất trong giáo phận, thường là ở các thành phố lớn, nơi tập trung đông giáo dân nhất. Đây là nơi diễn ra các nghi lễ đặc biệt của giáo phận.

- Một số giáo phận tập hợp lại thành giáo tỉnh, lấy một giáo phận trung tâm làm tên, giáo phận trung tâm đó gọi là Tổng giáo phận. Nhà thờ Chính tòa của giáo phận trung tâm sẽ là nhà thờ Chính tòa giáo tỉnh (hay còn gọi là Nhà thờ Tổng tòa), đứng đầu bởi một Tổng giám mục (Archbishop). Tổng giám mục cũng chính là giám mục của Giáo phận trung tâm [8].

2.2. *Lược sử quá trình phát triển nhà thờ gỗ tại Việt Nam*

Trong thời kỳ sơ khai 1533-1659, công giáo Việt Nam chưa thiết lập địa phận, chưa có trụ sở cụ thể, chưa có phân định xứ hay họ đạo vì vậy các cơ sở thờ tự tôn giáo có quy mô nhỏ, gọi là nhà giáo, chưa phải nhà nguyện hay nhà thờ. Đến thờ kỳ hình thành 1659-1802, hình thức nhà thờ đều được làm bằng gỗ hay tranh tre nứa lá để mỗi khi có lệnh cấm đạo của nhà nước, giáo dân có thể dỡ ra cất giấu, dựng lên hay hạ xuống trong thời gian ngắn. Đây là điểm rất linh hoạt của kiến trúc gỗ. Hầu hết các nhà thờ làm giống như nhà dân nhưng mở cửa được ra hai bên cho giáo dân đến dự lễ. Ngay như nhà Đức Bà Sài Gòn lúc đầu cũng là kiến trúc nhỏ bằng gỗ, sau đó mới thay thế kiến trúc gạch, bê tông. Sau hòa ước 1862 của triều đình Huế với Pháp, các cơ sở Công giáo mới được xây dựng nhiều và nhiều công trình được bảo tồn đến ngày nay trong đó có rất nhiều nhà thờ gỗ. Theo nghiên cứu của Yukimasa Yamada đã thống kê trong 1228 nhà thờ có tới 298 nhà thờ cấu trúc gỗ [1]. Ngoài ra ở Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Hải Dương cũng có rất nhiều nhà thờ gỗ tồn tại đến hiện nay. Hiện nay các nhà thờ gỗ vẫn được trùng tu, bảo tồn, bộ khung kết cấu gỗ vẫn giữ được những nét cơ bản, trang trí ban đầu.

2.3. *Phân loại nhà thờ Công giáo bằng gỗ Việt Nam theo vùng miền và phong cách kiến trúc*

Song song với các nhà thờ được xây dựng bằng kết cấu gạch, bê tông theo khuôn mẫu của các phong cách cổ điển Tây phương như Romanesque, Gothic, nhà thờ kiến trúc gỗ Việt Nam cũng rất đa dạng theo vùng miền và phong cách kiến trúc. Có thể kể đến một số phong cách dưới đây.

a. Nhà thờ kiến trúc gỗ theo phong cách kiến trúc truyền thống Miền Bắc (hay còn gọi là nhà thờ Nam)

Nhà thờ này thường sử dụng kết cấu gỗ được xây dựng kết hợp với các kỹ thuật xây dựng, vật liệu địa phương như vữa vôi trộn rơm, đá, gạch, mái ngói. Các nhà thờ này có nhiều ở vùng đồng bằng Bắc Bộ như Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nội. Và được xây dựng nhiều vào giai đoạn sau năm 1862 đến khoảng 1930. Trong phong cách này cũng chia làm 2 loại như sau.

+ Phong cách hỗn hợp (kết hợp giữa nhà thờ Nam và nhà thờ Tây)

Các nhà thờ này có bộ khung kết cấu gỗ chịu lực nhưng kiến trúc bên ngoài, lối vào chính lại mô phỏng các phong cách Tây phương cổ điển như Gothic, Romanesque. Cũng có nhà thờ phần kiến trúc bên ngoài kết hợp cả Tây và Nam, lối vào chính theo các phong cách cổ điển Tây phương còn phần công trình thì theo kiểu kiến trúc Nam với mái hiên, bộ cửa gỗ. Phần nội thất bên trong có những nhà thờ cũng mô phỏng các cuốn, thức cột, vòm kiến trúc Tây phương, nhưng cũng có những nhà thờ lại để bộ khung gỗ và các trang trí Việt Nam kết hợp các chủ đề trong kinh Thánh. Phong cách hỗn hợp được minh họa như Hình 1.

+ Phong cách thuần Nam

Các nhà thờ này có bộ khung kết cấu gỗ chịu lực cũng như kiến trúc bên ngoài, lối vào chính, nội thất bên trong đều theo kiến trúc Đình, Chùa truyền thống Việt Nam với mái dốc có các đầu đao cong vút, một hay nhiều lớp mái, hệ khung gỗ có bộ vì, kẻ bẩy trang trí hoa văn nên được gọi là nhà thờ Nam. Các nhà thờ này có nhiều ở tỉnh Ninh Bình. Phong cách thuần Nam được minh họa như Hình 2.



Hình 1. Nhà thờ giáo xứ Hưng Yên, TP Hưng Yên [9]



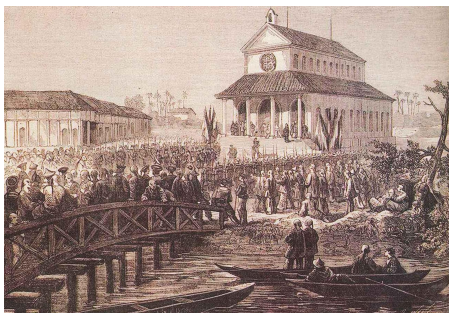
Hình 2. Nhà thờ Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình

b. Nhà thờ gỗ theo phong cách kiến trúc truyền thống miền Trung

Kiến trúc gỗ truyền thống miền Trung được ứng dụng vào kiến trúc nhà thờ. Điển hình như nhà thờ giáo xứ An Vân xây dựng năm 1907 ở thành phố Huế làm theo kiểu nhà Rường Huế có bộ khung kết cấu gỗ, kèo cổ ngỗng. Hay nhà thờ giáo họ Sơn Tùng Đà Nẵng cũng sử dụng bộ khung kết cấu gỗ miền Trung và kỹ thuật, vật liệu xây dựng địa phương, hình thức bên ngoài mô phỏng Gothic.

c. Nhà thờ gỗ theo phong cách kiến trúc truyền thống miền Nam

Điển hình như nhà thờ Sài Gòn (tiền thân của nhà thờ Đức Bà Sài Gòn), lúc đầu cải tạo lại từ một ngôi chùa nhỏ bỏ hoang năm 1860. Sau đó được xây lại vào năm 1863 (Hình 3) ở nơi khác một thánh đường bằng gỗ bên bờ Kênh Lớn.



Hình 3. Nhà thờ Sài Gòn [10]



Hình 4. Nhà thờ Kon K'Tu [11]



Hình 5. Nhà thờ KonTum

d. Nhà thờ gỗ mang dáng dấp kiến trúc khu vực Tây Nguyên hoặc kết hợp giữa kiến trúc phương Tây và Tây Nguyên

Điển hình như nhà thờ gỗ KonTum (Hình 5), sử dụng kết cấu gỗ cả chút mô phỏng kiến trúc nhà thờ Romanesque và kết hợp không gian nhà ở dân tộc Bana với các hàng hiên xung quanh. Nhà thờ Kon K'Tu ở làng cổ Kon K'Tu, KonTum cũng sử dụng kết cấu gỗ và kết hợp kiến trúc nhà ở dân tộc Bana (Hình 4).

3. Nhận diện tính bản địa của kiến trúc Nhà thờ Công Giáo bằng gỗ tại Việt Nam

3.1. Khái niệm kiến trúc bản địa [9]

Kiến trúc bản địa (Architecture vernacular) là một khái niệm được đề cập nhiều trong xu thế hội nhập hiện nay. Theo từ điển Wikipedia, kiến trúc bản địa chỉ về một nền kiến trúc dựa trên những đặc điểm tiềm năng của địa phương, vật liệu địa phương và truyền thống địa phương.

Chữ “ bản địa” theo tiếng La tinh, đó là ngôi nhà, là thiên nhiên và bản xứ (indigenous). Trong lĩnh vực ngôn ngữ, bản địa liên quan tới yếu tố thời gian, vị trí và nhóm cộng đồng. Trong lĩnh vực kiến trúc nó liên quan tới kiểu kiến trúc của chính địa phương đó tạo nên. Như vậy, tồn tại trong 1 khoảng thời gian dài đã tồn tại 3 yếu tố có nét tương đồng và khác biệt cùng song song tồn tại, đó là bản địa, dân gian và truyền thống.

Kiến trúc bản địa được hình thành nên bởi các cư dân cộng đồng, từ những người không được đào tạo bài bản nhưng lại rất thạo nghề và làm theo kinh nghiệm. Họ biết sử dụng vật liệu địa phương, biết tạo ra các sản phẩm mang tính các nhân, độc đáo và rất phù hợp với môi trường sinh sống.

Có thể tổng kết ưu điểm của Kiến trúc bản địa là kiến trúc phù hợp với bối cảnh mà nó tồn tại, bao gồm:

- Sự sẵn có của các nguồn lực, lực lượng lao động lành nghề.
- Sử dụng được Công nghệ địa phương.
- Sự phù hợp với điều kiện kinh tế.
- Sự phù hợp với Khí hậu: Lượng nắng, độ ẩm, mưa, gió, nhiệt độ ... cho dù nó ở địa hình nước, rừng, sa mạc hoặc núi ... bằng những giải pháp kiến trúc đơn giản và ít tốn kém nhất.
- Phù hợp với Văn hóa địa phương: Lối sống của người dân ảnh hưởng rất lớn đến hình thức xây dựng. Điều này có thể bao gồm quy mô của các gia đình, điều kiện xã hội, phong tục địa phương, tôn giáo, lịch sử ...

3.2. Quan điểm hội nhập văn hóa địa phương của giáo hội

Trong lịch sử phát triển, kiến trúc nhà thờ Công giáo ngay từ khi mới hình thành đã sử dụng lại những loại hình kiến trúc đã có sẵn từ thời La Mã cổ đại như các nhà riêng, hầm mộ, đền thờ, nhiều nhất là các basilica và biến đổi dần để thành kiến trúc nhà thờ. Với sự phát triển sâu rộng khắp nơi trên thế giới của đạo Công giáo nên đã có rất nhiều phong cách kiến trúc nhà thờ xuất phát từ những địa phương khác nhau như các nhà thờ Romanesque ở Tây Âu, nhà thờ Byzantine ở Đông Âu và Tây Á, nhà thờ Gothic với bắt nguồn từ Pháp, nhà thờ Phục Hưng, Baroque ... Ngay từ đầu giáo hội đã không tạo ra một nghệ thuật Công giáo riêng nhưng họ tìm cách diễn tả đức tin của mình bằng những sáng tạo nghệ thuật của thời đại, ở nơi mà họ đang sống. Tiến trình này là một phần của điều mà người ta gọi là “hội nhập văn hóa” theo mô hình của mầu nhiệm Nhập Thể của Chúa. Chúa khi đến trần gian đã mang lấy nơi mình những yếu tố văn hóa của thời đại và Ngài dùng ngôn ngữ và cách thể diễn tả của thời đại để truyền chân lý và đức tin. Cũng như vậy, giáo hội đi đến đâu và hiện diện ở bất kỳ thời điểm nào cũng luôn sử dụng ngôn ngữ và cách thể diễn tả của nền văn hóa địa phương để diễn tả và loan truyền sứ điệp. Như ở Việt Nam, nhà thờ có thể được xây dựng theo những mô hình kiến trúc Á Đông với kiến trúc khung kết cấu gỗ, những trang trí, chạm khắc họa tiết dân tộc; các ảnh tượng cũng có thể mang dáng dấp con người Việt Nam, như tượng Đức Mẹ La Vang.

Công đồng Vaticanô II đã xác định rõ ràng trong Hiến chế về Phụng Vụ thánh: “Giáo Hội đã không hề coi một kiểu nghệ thuật nào như là của riêng và công nhận các kiểu của bất cứ thời đại nào, tùy theo đặc tính và hoàn cảnh của các dân tộc, cũng như tùy theo nhu cầu của các nghi lễ; những kiểu nghệ thuật này, trải qua các thế kỷ, đã tạo nên một kho tàng nghệ thuật cần phải hết sức duy trì cẩn

thận. Ngay cả những nghệ thuật trong thời đại chúng ta, nghệ thuật của mọi dân tộc và mọi miền, cũng phải được tự do phô diễn trong Giáo Hội, miễn là giữ được vẻ tôn kính trang trọng phải có trong các thánh đường và trong các nghi lễ thánh. Như thế, nghệ thuật đã có thể góp tiếng trong bản nhạc vinh quang kỳ diệu mà những bậc vĩ nhân đã từng ca hát qua các thế kỷ để ca tụng đức tin công giáo” [10].

3.3. Nhận diện tính bản địa của kiến trúc Nhà thờ Công Giáo bằng gỗ tại Việt Nam

Lịch sử xây dựng nhà thờ Công giáo Việt Nam nói chung và xây dựng nhà thờ gỗ nói riêng đã thể hiện những tìm tòi, thể nghiệm của người Công giáo Việt cũng như các linh mục nước ngoài, các kiến trúc sư Pháp, người Việt Tây học đã tạo nên nền kiến trúc Công giáo rất Việt Nam. Thể hiện ở một số biện pháp quy hoạch và kiến trúc cụ thể như ứng dụng nguyên tắc bố cục của kiến trúc đình làng, biến đổi mặt bằng để phù hợp với sinh hoạt và khí hậu, sử dụng kiến trúc Việt Nam về hình thức kiến trúc, trang trí, bộ khung kết cấu gỗ, vật liệu, kỹ thuật xây dựng của địa phương. Qua khảo sát 64 nhà thờ có bộ khung kết cấu gỗ ở Việt Nam (Bảng 2), tác giả thống kê 1 số biện pháp sau.

a. Quy hoạch, chọn vị trí, bố cục, hướng nhà thờ

Nguyên tắc kiến trúc đình làng truyền thống miền Bắc Việt Nam được sử dụng vào kiến trúc nhà thờ Tây phương. Đây là một kết hợp rất riêng thể hiện sự ảnh hưởng rõ rệt của kiến trúc địa phương. Những nhà thiết kế đã tìm thấy sự tương đồng trong bố cục mặt bằng giữa nhà thờ và đình làng. Mặt bằng đại đình thường có hình chữ nhật: cạnh dài có 5 – 7 gian chính và thêm 2 gian biên hẹp, cạnh ngắn 6 hàng chân cột tạo nên 3 nhịp lớn và 2 nhịp biên nhỏ. Kiểu mặt bằng này lại rất tương đồng với mặt bằng hình chữ nhật chạy dài có 3 đến 5 nhịp của nhà thờ. Chính vì vậy họ đã trở cửa ở lối vào đầu hồi của kiến trúc ngôi đình làng, lấy đây là lối vào chính để có cấu trúc và hình thức đáp ứng theo kiến trúc nhà thờ. Kiểu nhà thờ có quy hoạch và mở lối vào này có nhiều ở các tỉnh đồng bằng ven biển miền Bắc Việt Nam như Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình với đại diện tiêu biểu là nhà thờ Phát Diệm.

Các nhà thờ Công giáo La Mã phương Tây có mặt bằng kiểu basilica thường quay mặt về hướng Đông hoặc hướng Tây, nhất là các nhà thờ ở Pháp kiểu Romanesque và Gothic thường lối vào từ hướng Đông, cung Thánh đặt phía Tây nhìn về phía Đông để hướng về phía vùng đất Thánh ở Jerusalem.



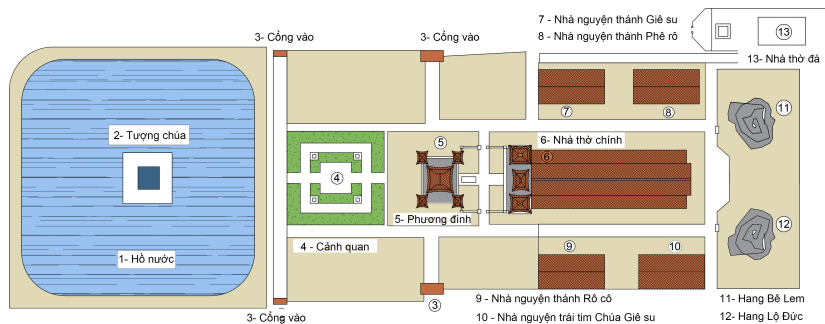
Hình 6. Nhà thờ giáo xứ Hiếu Thuận, Yên Khánh, Ninh Bình, xây năm 1889



Hình 7. Nhà thờ Phát Diệm, huyện Kim Sơn, Ninh Bình, xây từ 1825 – 1899 [11]



Hình 8. Tổng mặt bằng nhà thờ giáo xứ Duyên Lăng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình khởi dựng năm 1891 (thuộc giáo phận Thái Bình)



Hình 9. Tổng mặt bằng nhà thờ Chính tòa giáo phận Phát Diệm, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, dựng từ 1875 – 1899

Ở miền Bắc Việt Nam cũng tuân theo quy định này nhưng nhiều nhà thờ đặt tùy hướng theo thể đất, như quay ra mặt đường hoặc quay hướng thuận tiện đi lại, và thường nhìn về hồ nước tự nhiên hoặc nhân tạo hoặc các dòng sông. Có những nhà thờ do quỹ đất đã bố trí hồ nước một góc phía trước hoặc bên hông. Theo thống kê của tác giả 41/49 nhà thờ phía Bắc có hồ nước chiếm 84%. Mặt nước ở đây đóng vai trò như Minh đường/tiên án giống như quy hoạch kiến trúc Đình làng Bắc bộ, lối vào đi từ 2 bên. Một số nhà thờ còn cả phương đình như nhà thờ Hiếu Thuận và Phát Diệm. Hồ nước này có thể là một yếu tố tương đồng giữa văn hóa vùng lúa nước Việt Nam với văn hóa trong nghi lễ Công giáo La Mã. Bởi vì trong thiết kế những nhà thờ Công Giáo La Mã thời kỳ đầu như nhà thờ thánh Phê rô (nay là là tòa thánh Vatican) phía trước nhà thờ luôn có 1 sân trong lớn, trung tâm của sân này là bể nước lớn để rửa tội cho những người mới gia nhập đạo. Nhà thờ bố cục như vậy được minh họa như Hình 6–9.

Riêng nhà thờ Phát Diệm (Hình 11) được cha Trần Lục chọn vị trí khá kỹ, thuận lợi giao thông đường bộ và đường thủy, cho quy hoạch, bố cục các hạng mục kiến trúc theo thuyết phong thủy Á Đông. Trục chính gần chính hướng Bắc- Nam, nhà thờ quay hướng Nam. Hướng Nam theo quan niệm phương Đông là hướng của Đế vương, của Thánh nhân để nghe thiên hạ tâu bày. Phía trước nhà thờ là 1 hồ nước lớn, giữa hồ có tượng chúa Giêsu quay về hướng Nam. Hồ nước đóng vai trò là minh

đường cũng là tiền án trấn trực đường lớn chiếu thẳng về phía nhà thờ để tránh thế sát. Ao hồ ở vị trí thấp là thiếu âm, phía sau xây phương đình tượng trưng cho dương (thái dương). Phương đình ở trên cao chiếu bóng xuống hồ coi là thiếu dương. Mặt hồ - âm nhận ánh sáng mặt trời trở nên sáng láng nên sẽ gọi là thái âm. Thái dương, thiếu âm, thiếu dương, thái âm theo quan niệm lưỡng nghi sinh ra tứ tượng, tứ tượng sinh ra bát quái, bát quái sinh ra vô cùng. Phía sau đắp 2 hang núi tượng trưng cho thế “Tiền thủy hậu sơn”. Bố cục như vậy là cầu mong cho mọi việc bền vững, sinh sôi [4].

b. Lối vào nhà thờ có hình dáng giống tam quan hoặc ngũ quan

Các nhà thờ này với lối vào từ đầu hồi công trình, có hình thức kiến trúc giống cổng tam quan hoặc ngũ quan trong các kiến trúc đình làng hay các ngôi chùa với mái dốc vươn rộng, bốn góc mái cong với các đầu đao điển hình là nhà thờ Phát Diệm thể hiện đặc trưng rất riêng của Việt Nam. Các nhà thờ có lối vào kiểu tam quan hay ngũ quan thường thấy ở Ninh Bình, có thể nhà thờ Phát Diệm là hình mẫu cho các nhà thờ này. Lối vào nhà thờ có hình dáng giống tam quan hoặc ngũ quan xem Hình 10, 11.



Hình 10. Lối vào nhà thờ Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình kiểu ngũ quan



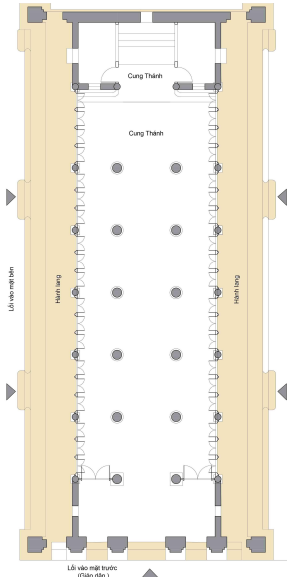
Hình 11. Lối vào nhà thờ giáo xứ Hảo Nho, tỉnh Ninh Bình kiểu tam quan

c. Biến đổi mặt bằng nhà thờ cho hợp với tập quán sinh hoạt và khí hậu

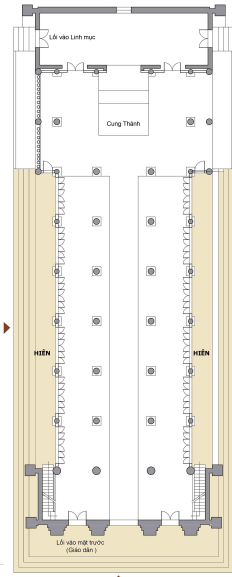
Đối với các nhà thờ Công giáo Tây phương với mặt bằng hình chữ nhật kiểu Basilica hoặc chữ thập La Tinh và biến thể của chữ thập La tinh, thì đây là kiểu mặt bằng đóng kín với lối vào từ cạnh ngắn phù hợp với các nước ôn đới hoặc á nhiệt đới, nhiệt độ trung bình không cao. Kiến trúc nhà thờ có những điểm tương đồng với Đình làng Việt Nam, đó là nơi tập trung đông người, cần sự thông thoáng, nhất là ở điều kiện khí hậu Việt Nam việc thông gió, tránh nắng để giảm nhiệt độ công trình là rất cần thiết. Chính vì vậy mà mặt bằng nhà thờ có những biến đổi nhất định đó là mặt bằng nhà thờ từ đóng kín chuyển thành dạng có không gian bán hở đó là có các hiên nhà và mở thêm lối vào từ cạnh dài nhà thờ. Hiên trong kiến trúc truyền thống Việt Nam là phần không gian phía trước nhà có mái che, thường chạy dài theo hướng Nam có các tác dụng sau: là không gian đệm, che mưa, che nắng cho ngôi nhà; Là nơi đi lại giữa bên ngoài và bên trong ngôi nhà; ngoài ra còn là không gian bán mở, nơi sinh hoạt của người dân như uống trà, ngắm trăng, hóng mát. Do đó nhiều nhà thờ đã chuyển cạnh dài thành hiên để có thể tập trung đông người, che nắng, thông gió, mở nhiều cửa sổ và mở 1 số lối vào từ hiên phù hợp với cả cách sinh hoạt vốn có từ lối vào Đình làng. Việc chuyển đổi này không chỉ dành cho các nhà thờ có bộ khung kết cấu mà còn cả các nhà thờ kết cấu gạch, đá. Có đến 70% nhà thờ được khảo sát có các hiên/hành lang hai bên hoặc 3 mặt.

+ Một số nhà thờ gỗ miền Bắc: Qua một số mặt bằng của các nhà thờ ở miền Bắc chúng ta thấy rất rõ điều này, xem Hình 12–15.

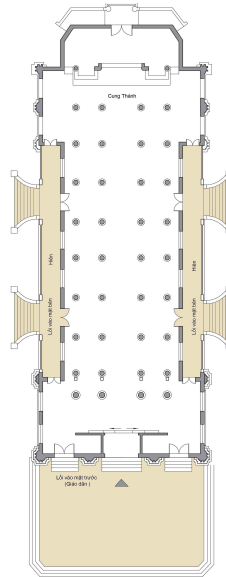
Nhà thờ Phát Diệm còn có 1 điểm đặc biệt đây là hệ thống cửa di động ở 2 cạnh dài, khi người dự lễ quá đông thì có thể tháo ra để mọi người theo dõi cuộc hành lễ, một hiện tượng ở các ngôi đình làng điển hình như đình Đình Bảng, Bắc Ninh được ứng dụng vào nhà thờ.



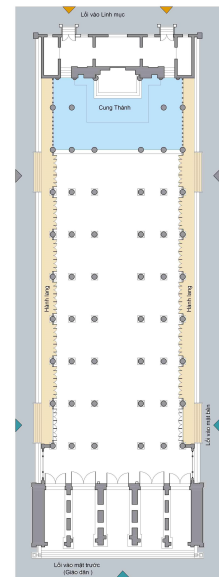
Hình 12. Mặt bằng nhà thờ Xối Thượng



Hình 13. Mặt bằng nhà thờ Bình Sa



Hình 14. Mặt bằng nhà thờ Lương Điền



Hình 15. Mặt bằng nhà thờ Phát Diệm

+ Một số nhà thờ gỗ Tây Nguyên: Các nhà thờ gỗ Tây Nguyên với hành lang rộng bao xung quanh để che nắng, thông thoáng cho công trình (Hình 16 và 17). Hành lang này trong nhà sàn người Ba Na dùng để hong mát, giã gạo.



Hình 16. Nhà thờ chính tòa Kontum



Hình 17. Nhà thờ giáo xứ Kon K'Tu [12]

+ Nhà thờ gỗ miền Trung: Có rất nhiều nhà thờ gỗ ở Huế, Đà Nẵng, Nha Trang có thiết kế hành lang 2 bên, có thể kể đến như nhà thờ giáo xứ Ngọc Hồ - Huế, nhà thờ giáo xứ Vân An - Huế, nhà thờ Tùng Sơn - Đà Nẵng (Hình 18), nhà thờ giáo xứ Hà Dừa, Diên Khánh - Nha Trang (Hình 19).



Hình 18. Nhà thờ Túng Sơn – Đà Nẵng [13]



Hình 19. Nhà thờ giáo xứ Hà Dừa

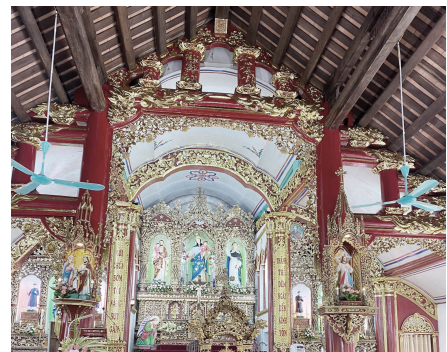
d. Sử dụng kết cấu gỗ và kỹ thuật xây dựng, các vật liệu địa phương

Kiến trúc với bộ khung chịu lực chính là gỗ, kỹ thuật xây dựng, vật liệu địa phương của các vùng miền Việt Nam được ứng dụng vào kiến trúc nhà thờ một cách linh hoạt. Thể hiện ở các công trình ở các vùng miền điển hình dưới đây:

+ Kết cấu gỗ miền Bắc: Kết hợp với các kỹ thuật xây dựng, vật liệu địa phương như vữa vôi trộn rơm, đá, gạch, mái ngói một lớp hay chồng nhiều lớp. Có nhiều nhà thờ để lộ rõ bộ khung kết cấu gỗ cũng như đường nét của Việt Nam mà chúng ta hay gọi là nhà thờ Nam. Cũng có nhà thờ dùng bộ khung kết cấu gỗ nhưng bên ngoài lại dùng các hình thức kiến trúc như cuốn, vòm, trang trí theo các phong cách kiến trúc cổ điển châu Âu. Rất nhiều nhà thờ ở các tỉnh miền Bắc Nam Định, Thái Bình, Hải Phòng, Hà Nam, Hưng Yên sử dụng bộ khung gỗ chịu lực như nhà thờ giáo xứ Yên Trì - Quảng Ninh; nhà thờ giáo xứ An Thủy - Hải Dương; nhà thờ giáo xứ Ngọc Lý Hải Dương, nhà thờ giáo xứ Phương Quan – Hải Phòng; nhà thờ giáo xứ Hưng Yên; nhà thờ giáo xứ Bồi Kênh, Hà Nam ... Minh họa bộ khung kết cấu gỗ như Hình 20, 21.



Hình 20. Bộ khung kết cấu gỗ truyền thống miền Bắc nhà thờ Phát Diệm, với bộ vì nóc kiểu giá chiêng, vì nách bán giá chiêng, chồng rường cụt, bảy hiên



Hình 21. Bộ khung kết cấu gỗ kiểu giá chiêng truyền thống miền Bắc ở nhà thờ giáo xứ Ngọc Tiên, tỉnh Nam Định

+ Kết cấu gỗ miền Trung: Có nhiều nhà thờ Công giáo miền Trung sử dụng kết cấu gỗ có thể kể đến như nhà thờ giáo xứ Ngọc Hồ - Huế, nhà thờ giáo xứ Thừa Lưu – Huế (Hình 22), nhà thờ giáo xứ Lương Văn – Huế, nhà thờ giáo xứ An Vân - Huế, nhà thờ Đốc Sơ - Huế cũng có kiến trúc gỗ nhà Rường tương tự. Nhà thờ giáo xứ Hà Dừa, Diên Khánh - Nha Trang (Hình 23), nhà thờ Túng Sơn –

Đà Nẵng (Hình 24), nhà thờ giáo xứ An Ngãi - Đà Nẵng. Nhà thờ giáo xứ An Vân, thành phố Huế làm theo kiểu nhà rường Huế có bộ khung kết cấu gỗ, có kiểu kèo cổ ngỗng, hành lang 2 bên cạnh dài. Nhà thờ Tùng Sơn, Đà Nẵng xây dựng trước năm 1904, hình thức bên ngoài mô phỏng Gothic có các hành lang bao xung quanh, bên trong sử dụng kết cấu khung gỗ và cột hiên bằng đá, được dùng chất liệu kết dính rất đặc biệt gồm: vôi, nhót cây bời lời, dây tơ hồng trộn lại đắp lên các tầng đá được xếp chồng lên nhau.



Hình 22. Nhà thờ giáo xứ Thừa Lưu - Huế [14]



Hình 23. Nhà thờ giáo xứ Hà Dừa [15]



Hình 24. Nhà thờ giáo họ Tùng Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng [13]

+ Kết cấu gỗ khu vực Tây Nguyên: Một trong những nhà thờ gỗ nổi bật của khu vực này là nhà thờ gỗ Kon Tum. Nhà thờ hoàn thành 1918 do linh mục Giuse Decrouille cùng kiến trúc sư thiết kế toàn bộ bằng gỗ, tu sửa năm 1994 và mở 2 hành lang 2 bên do kiến trúc sư Nguyễn Hữu An, người Công giáo theo học Trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn từ những năm 50-60. Kiến trúc nhà thờ là sự kết hợp kiến trúc Romanesque và kiến trúc nhà sàn Bana ở Kon Tum. Toàn bộ hình thức kiến trúc Romanesque với các cuốn tròn, vòm nổi, thức cột đã được chuyển thể sang kiến trúc gỗ rất đẹp qua bàn tay của những người thợ tài hoa Bình Định, Quảng Nam. Nhà thờ nổi bật với bộ khung gỗ cà chít (sến đỏ) chịu lực, mái lợp ngói, trần và tường được xây bằng đất trộn rơm theo kiểu nhà truyền thống của người miền Trung Việt Nam (Hình 25). Nhà thờ giáo xứ Kon K'Tu xây dựng khoảng trước 1920 (năm xây dựng chưa có nguồn chính xác). Nhà thờ có bộ khung kết cấu gỗ, mái ngói, các chi tiết kiến trúc bằng gỗ và kết hợp nan tre đan. Đây được coi là nhà thờ gỗ thứ 2 ở Kon Tum, với hình thức kiến trúc cũng như tổ chức không gian rất đặc trưng của nhà sàn Tây Nguyên nhưng vẫn thể hiện được yêu

cầu công năng của một nhà thờ (Hình 26). Cả 2 nhà thờ gỗ chính tòa giáo phận Kon Tum và Nhà thờ giáo xứ Kon K'Tu đều thể hiện sự giao thoa giữa kiến trúc Tây Nguyên và Châu Âu. Cách tổ chức không gian giống như nhà sàn người Bana, nền nâng cao cách khỏi mặt đất và các hiên rộng xung quanh.



Hình 25. Nhà thờ giáo chính tòa Kon Tum (hay còn gọi là nhà thờ gỗ Kon Tum)



Hình 26. Nhà thờ giáo xứ Kon K'Tu, tại làng cổ Kon K'Tu, Kon Tum [16]

e. Sử dụng các đề tài trang trí của các địa phương, vùng miền Việt Nam

+ Sử dụng các trang trí trong kiến trúc gỗ truyền thống Việt Nam ở các vùng đồng bằng miền Bắc, các nhà Rường miền Trung và miền Nam.

- Các đề tài trang trí: Trong đa số trang trí nội thất bên trong các nhà thờ gỗ, các hoa văn truyền thống được sử dụng rất nhiều với các đề tài như hoa sen, hoa dây, hoa cúc, tre trúc, đao lá, lá lật, lá hóa rồng, rồng, mây ... (Hình 27, 28), thậm chí các đề tài trong kinh thánh như hoa mân côi, lúa mì, chùm nho cũng được Việt Nam hóa đi như hoa mân côi hóa rồng. Trong nhà thờ Phát Diệm thì đề tài vô cùng phong phú như tùng, cúc, trúc, mai, hoa cúc, hoa sen được diễn tả vòng đời cây sen từ khi đâm chồi, thành nụ, nở hoa, kết quả, rồi lá già rũ xuống; ngoài ra các đề tài trong Phật giáo như bình cam lộ, Nho giáo như bút lông, cái kiếm cũng được đưa vào. Các hoa văn Việt nam và các chủ

đề trong kinh thánh được xen kẽ một cách tài tình, đẹp mắt dưới bàn tay tài hoa của các thợ mộc Việt Nam với các kỹ thuật chạm thủng, chạm nông, chạm nổi, chạm lõng, chạm kênh bong, truyền thống.



Hình 27. Vì nóc chồng rường kết hợp giá chiêng và bẫy hiên nhà thờ giáo phận Phát Diệm, Ninh Bình trang trí hoa lá hóa mây, hoa cúc, hoa sen đỡ trụ giá chiêng



Hình 28. Bẫy và vì nóc kiểu giá chiêng nhà thờ Ninh Cường trang trí hoa văn lá dây, hoa sen, đầu rồng [2]



Hình 29. Cung Thánh nhà thờ giáo xứ Thừa Lưu – Huế được sơn son thiếp vàng, trang trí hoa văn [14]

- Sơn son thiếp vàng cho cung Thánh: Cung Thánh là gian ngang vuông góc với lòng nhà thờ, nơi để bàn thờ của Chúa và ngai của giám mục hoặc ghế của linh mục, nơi cha xứ giảng đạo và thực hiện các nghi lễ. Việc sử dụng sơn son thiếp vàng cho cung Thánh cũng là một yếu tố Việt Nam hóa ánh sáng của Chúa. Ánh sáng vừa là yếu tố vật chất vừa là yếu tố tinh thần tượng trưng cho quyền năng và sự màu nhiệm của chúa Giêsu trong Công giáo. Ánh sáng chính là đại diện cho Chúa, ánh sáng của Chúa đưa con người từ nơi tối tăm đến nơi tươi đẹp, ánh sáng của thiên đàng. Trong các nhà thờ Công giáo Tây Phương ánh sáng tượng trưng cho Chúa được lấy từ trên cửa chân vòm, chân mái, được chuyển thể vào nội thất nhà thờ như các tranh khảm Mosaic vàng, lam lấp lánh, dát vàng trên trần và tường nhà thờ Romanesque và Byzantine; ánh sáng tràn ngập được lọc qua các tranh kính màu của nhà thờ Gothic.

Đến Việt Nam, để thể hiện được ánh sáng của Chúa, toàn bộ kết cấu gỗ, trang trí của cung Thánh được sử dụng sơn son thiếp vàng, trong khi các gian lòng nhà thờ khác để màu gỗ mộc khiến cung Thánh rực rỡ, nổi bật, sáng lung linh (Hình 29, 30). Một cách trang trí được dùng nhiều trong các

đình, chùa Việt Nam tìm được sự tương đồng hay cộng sinh với nhà thờ Công giáo, đây là một sự chuyển thể rất độc đáo với kỹ thuật, vật liệu địa phương.



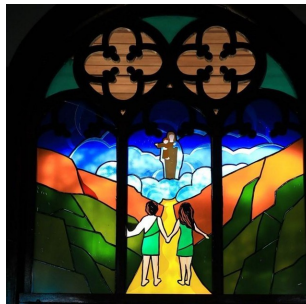
Hình 30. Cung Thánh nhà thờ giáo xứ Lác Làng – Đông Hưng, Thái Bình sơn son thiếp vàng sáng bừng trong không gian nhà thờ [2]

- Sử dụng các trang trí trong kiến trúc truyền thống các dân tộc khác: Trong nhà thờ gỗ Kon Tum, lần cải tạo năm 1994, cửa sổ kính màu hoa hồng phía trước được đưa hình ảnh buôn làng Ba Na, voi vào trang trí, một vài ô cửa kính màu hình thanh niên nam nữ Ba Na để tạo nên đặc trưng riêng cho Kon Tum (Hình 31, 32).

Trong nhà thờ gỗ Kon K'Tu các hoa văn thổ cẩm của người Ba Na cũng được đưa vào kiến trúc nội thất cũng như ngoại thất nhà thờ tạo nên đặc trưng riêng cho nhà thờ Kon Tum (xem Hình 33).



Hình 31. Cửa sổ hoa hồng kính mài có hình buôn làng, nhà Rông, voi



Hình 32. Người dân buôn làng với Đức Bà



Hình 33. Hoa văn thổ cẩm của người Ba Na

Bảng 2. Một số nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ do tác giả thống kê

Tên nhà thờ (theo tên giáo xứ & giáo họ)	Vị trí Hồ/Sông phía trước	Phong cách chủ đạo ảnh hưởng đến Mặt tiền	Năm xây dựng
Giáo Phận Thái Bình			
1. Lai Ổn	Chính giữa	Gothic	1912
2. Duyên Lãng	Chính giữa	Romanesque	1891

Tên nhà thờ (theo tên giáo xứ & giáo họ)	Vị trí Hồ/Sông phía trước	Phong cách chủ đạo ảnh hưởng đến Mặt tiền	Năm xây dựng
3. Xá Thị	Chính giữa	Romanesque	1903
4. Lương Điền	Hai bên	Tam quan Việt (2003)	1894
5. Cao Mộc	Chính giữa	Romanesque	1912
6. Cao Xá	Bên hông	Romanesque	1892
7. Nam Lỗ	Chính giữa	Gothic	1911
8. Ninh Cù	Chính giữa	Romanesque	1938
9. Văn Am	Chính giữa	Gothic	1919
10. Cam Châu	Hai bên	Gothic	1907
11. Lác Làng	Góc trên bên trái	Gothic	1891
12. Giáo họ Đông Hồ	Góc trên bên trái	Romanesque	1896
13. Hưng Yên	Không	Gothic	1898
Giáo Phận Phát Diệm			
14. Hiếu Thuận	Chính giữa	Tam quan Việt	1889
15. Hảo Nho	Chính giữa	Tam quan Việt	1893
16. Giáo họ Quảng Công	Chính giữa	Tam quan Việt	1912
17. Phát Diệm	Chính giữa	Tam quan Việt	1865-1899
18. Hòa Lạc	Bên hông	Tam quan Việt	1939
Hướng Đạo	Chính giữa	Romanesque	1882, tu sửa 1930
19. Phúc Nhạc	Chính giữa	Gothic	1890
20. Mông Hư	Chính giữa	Romanesque	1901
21. Bình Sa	Chính giữa	Tam quan Việt	1897
22. Khiết Kỷ	Chính giữa	Tam quan Việt	
23. Dưỡng Diễm	Chính giữa	Gothic	1899
24. GH Dũng Thúy	Chính giữa	Gothic	1909
25. Quyết Bình	Có, hai bên, phía trên góc phải	Gothic	1912
26. Xuân Hồi	Chính giữa	Gothic	1909
Giáo Phận Bùi Chu			
27. Hai Giáp	Chính giữa	Gothic	1906
28. Ninh Mỹ	Bên phải	Romanesque	1897
29. Trung Linh	Chính giữa	Romanesque	1892
30. Lạc Đạo	Bên trái	Gothic	1894
31. Xối Thượng	Chính giữa	Gothic	1909
32. Ninh Cường	Chính giữa	Tam quan Việt (1995)	1894
33. Phạm Pháo	Chính giữa	Gothic	1905
34. Quần Liêu	Kênh phía trước, Hồ bên trái	Romanesque	1884
35. Nam Hưng	Chính giữa	Gothic	1901
36. Nam Lạng	Hai bên	Gothic	1909
37. Hưng Nhượng	Không	Gothic	1910
38. Bùi Chu	Không	Romanesque	1885

Tên nhà thờ (theo tên giáo xứ & giáo họ)	Vị trí Hồ/Sông phía trước	Phong cách chủ đạo ảnh hưởng đến Mặt tiền	Năm xây dựng
39. Quất Lâm	Không	Gothic	1897
Giáo Phận Bắc Ninh			
40. Cẩm Giang	Không	Gothic	Trước 1940
41. Trung Lai	Không	Tam quan Việt (1942)	1896
42. Tư Đình	Không	Tổng hợp	1915
43. Giáo họ Sần, Mỹ Lộc	Chính giữa	Romanesque	Đầu TK 20, Tháp chuông 1931
44. Xuân Hòa	Không	Romanesque	1879
Giáo Phận Hải Phòng			
45. Xâm Bồ		Gothic	1911
46. Xuân Quang	Chính giữa	Gothic	1897
47. Đáp Khê	Chính giữa	Romanesque	Không rõ
48. Xuân Hòa	Không	Romanesque	1892
49. Ba Đông	Bên phải	Gothic	1903
50. Từ Xá	Chính giữa	Gothic	Không rõ
51. Kim Bịch	Chính giữa	Gothic	1930
52. Tiên Đôi	Không	Gothic	Khoảng sau 1806
53. Vạn Hoạch	Bên phải	Gothic	1890
Giáo phận Hà Nội			
54. Vạn Phúc	Chính giữa	Gothic	1908
Giáo phận Huế			
55. An Vân	Chính giữa (nhỏ)	Tổng hợp	1906-1907
56. Ngọc Hồ	Sông Hương	Romanesque	1917-1921
57. Đốc Sơ	Không	Gothic	1918-1919
58. Thừa Lưu	Không	Tổng hợp	6/1912
59. Lương Văn	Không	Không rõ	12/1912
Giáo phận Kon Tum			
60. Kon Tum	Không	Romanesque	1918, trùng tu 1994
61. Kon K'tu	Không	Nhà sàn Bana	Khoảng đầu TK 20)
Giáo phận Đà Nẵng			
62. Giáo họ Tùng Sơn	Không	Gothic	1904
63. An Ngãi	Không	Không rõ	Cuối thế kỷ 19
Giáo phận Nha Trang			
64. Hà Dừa	Sông nhỏ	Gothic	

4. Kết luận

Trong quá trình nghiên cứu tác giả đã giải quyết những vấn đề sau:

- Chỉ ra kiến trúc nhà thờ Công giáo Tây phương khi truyền vào Việt Nam đã có những biến đổi để phù hợp với điều kiện tự nhiên và xã hội Việt nam giai đoạn lúc bấy giờ.
- Nghiên cứu tính bản địa của nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ Việt Nam thông qua các giải pháp kiến trúc thích nghi với điều kiện tự nhiên và xã hội.
- Khẳng định những công trình nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ thực sự đã tìm được chỗ đứng trong môi trường thiên nhiên và văn hóa Việt Nam. Nhờ những nỗ lực nghiên cứu và tìm tòi, khai thác các giá trị truyền thống của kiến trúc, văn hóa bản địa, kiến trúc nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ Việt Nam thực sự có bản sắc riêng.
- Hạn chế của nghiên cứu: phần nhà thờ Công giáo kiến trúc gỗ miền nam Bộ chưa có điều kiện khảo sát kỹ, chưa tìm được nhiều ví dụ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Katano, T., Yamada, Y. (2011). *A study on the timber framework of churches in the Northern Viet Nam, Bui Chu, Thai Binh and Phat Diem dioceses*. *Journal of Architecture and Planning (Transactions of AIJ)*, 76(667):1685–1692.
- [2] Cường, H. Đ. (2020). *Kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam qua tư liệu Viện bảo tồn di tích tập 1 và 2*. Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.
- [3] Viện kiến trúc quốc gia (2019). *Dự án "Điều tra, khảo sát, đánh giá giá trị kiến trúc loại hình nhà thờ công giáo Bắc, Trung và Nam Bộ"*. Truy cập ngày 20/7/2022.
- [4] Dương, N. H. (2003). *Nhà thờ Công giáo Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học và Xã hội, Hà Nội.
- [5] Nghi, N., Thái, N. Q., Ngọc, K. T., Thức, H. M. (2004). *Kiến trúc nhà thờ Công giáo ở Việt Nam Kiến trúc - Lịch sử*. Nhà xuất bản Tổng Hợp TP Hồ Chí Minh.
- [6] Tạp chí kiến trúc. *Giá trị di sản kiến trúc nhà thờ công giáo thời kỳ đầu ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ*. Truy cập ngày 20/7/2022.
- [7] Thắng, N. T. (2019). *Kiến trúc nhà thờ Công giáo tại Việt Nam - Những giá trị cần phát huy*. *Tạp chí Xây dựng*, (8).
- [8] Chitto. *Nhà thờ - Thiên Chúa giáo*. Truy cập ngày 23/7/2022.
- [9] Khôi, D. M. (2014). *Kiến trúc Bản địa Việt Nam trong thế giới đương đại*. *Tạp chí khoa học công nghệ Xây dựng*, (19).
- [10] Tổng giáo phận Sài gòn. *Một cái nhìn về Nghệ thuật thánh*.
- [11] Báo Tổ quốc. *Nhà thờ đá Phát Diệm, nơi hội tụ tinh hoa kiến trúc Đông Tây*. Truy cập ngày 24/7/20022.
- [12] Báo VN Express. *Một góc Kontum*. Truy cập ngày 24/7/20022.
- [13] Báo Tin tức. *Vẻ đẹp cổ kính của nhà thờ cổ Tùng Sơn*. Truy cập ngày 25/7/20022.
- [14] Giáo xứ giáo họ Việt Nam. <https://www.giaoxugiaohvietnam.com/Hue/01-Giao-Phan-Hue-ThuaLuu.htm>. Truy cập ngày 25/7/20022.
- [15] Nha Trang To day. *Nhà thờ Hà Dừa, Khánh Hòa*. Truy cập ngày 25/7/20022.
- [16] Google Map. *Nhà thờ Kon'Tu*. Truy cập ngày 25/7/20022.